

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**

Mã chứng khoán: **L10**

Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn - Quận Nam
Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 38649584 Fax: 024 38649581

Người thực hiện công bố thông tin: **Trịnh Ngọc Tuấn Hùng**

Địa chỉ: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn - Quận Nam Từ Liêm -
Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3 8649586 Fax: 024 38649581

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung công bố thông tin: **Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông
thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Lilama 10.**

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày
21/4/2018 tại địa chỉ website: www.lilama10.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Lilama 10.

Người được ủy quyền công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trịnh Ngọc Tuấn Hùng



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP (LILAMA CORPORATION)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)

Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn - Quận Nam Từ Liêm – Thành phố Hà Nội.

Tel : 024.38.649.584

Fax: 024.38.649.581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008

OHSAS18001:2007

ASME - "S";"U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 01 /LILAMA10/ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

Tên doanh nghiệp:	Công ty cổ phần LILAMA10
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	Mã số doanh nghiệp: 5400101273 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà nội cấp ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 21/9/2016.
Địa chỉ:	Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn - Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.
Thời gian họp:	Bắt đầu từ 8 giờ 30 phút ngày 21/4/2018.
Địa điểm họp:	Hội trường tầng 16 - Tòa Nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Chương trình, nội dung đại hội:	Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (được đính kèm biên bản này).
Chủ tọa đại hội:	Ông Nguyễn Đức Tuấn - Chủ tịch HĐQT.
Thư ký đại hội:	+ Ông Nguyễn Hải Hà + Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự:	Tính đến 8 giờ 30 phút: Có 57 cổ đông và người được uỷ quyền dự họp, Đại diện cho: 8.284.243 cổ phần bằng 85,23 % Vốn Điều lệ.



DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

(theo trình tự thời gian):

I. Thủ tục khai mạc Đại hội:

- Ông Lê Văn Đông - BTC báo cáo Đại hội việc quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Ông Lê Văn Đông giới thiệu và mời Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập lên báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra.

- Ông Cao Tuấn Mai - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo biên bản kiểm tra tư cách cổ đông dự họp, theo báo cáo: đến 8:30 am với **8.284.243** cổ phần có quyền biểu quyết đạt tỷ lệ **85,23 %** vốn điều lệ, đủ điều kiện về tỷ lệ cổ phần cần thiết theo qui định của Pháp luật để tiến hành Đại hội.

- Ban tổ chức tuyên bố lý do; khai mạc đại hội, giới thiệu đại biểu, khách mời.

- Ban tổ chức giới thiệu Chủ tọa Đại hội, Đoàn chủ tịch:

◆ **Đoàn chủ tịch:**

+ Ông Nguyễn Đức Tuấn

- Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đoàn

+ Ông Đặng Văn Long

- Thành viên HĐQT

+ Ông Trương Thế Vinh

- Thành viên HĐQT

+ Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng

- Thành viên HĐQT

+ Ông Phạm Khắc Tuyên

- Thành viên HĐQT

- Giới thiệu và đề nghị đại hội biểu quyết thông qua thành phần Đoàn thư ký. **DHĐCĐ đã nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 %**, danh sách cụ thể như sau:

◆ **Đoàn thư ký:**

+ Ông Nguyễn Hải Hà

- Phó Trưởng Phòng Tổ chức Công ty

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Phòng KT-KT Công ty.

- Giới thiệu và đề nghị đại hội biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu. **DHĐCĐ đã nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 %**, danh sách cụ thể như sau:

◆ **Ban kiểm phiếu**

+ Ông: Đoàn Văn Thực

- Trưởng Ban QLM

- Trưởng ban

+ Ông: Nguyễn Hồng Đăng

- Phòng tổ chức LĐTL

- Ủy viên

+ Bà : Đinh Thị Mỹ Vân

- Phòng tổ chức LĐTL

- Ủy viên

+ Ông Lương Ngọc Sơn

- Phòng Kinh tế-kỹ thuật

- Ủy viên

+ Ông Vũ Hồng Quân

- Phòng Kinh tế-kỹ thuật

- Ủy viên

- Ông Lê Văn Đông - Ban tổ chức: Mời Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký lên điều hành Đại hội.
- Ông Trương Thế Vinh được sự uỷ quyền của Chủ tọa Đại hội báo cáo: Quy chế đại hội, **DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Quy chế Đại hội với tỷ lệ 100 %.**
- Ông Trương Thế Vinh - Báo cáo chương trình nội dung của Đại hội. **DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua chương trình nội dung báo cáo tại Đại hội với tỷ lệ 100 %.**

II. Các báo cáo tại Đại hội:

Chủ tọa Đại hội phân công các ông thay mặt Đoàn chủ tịch báo cáo:

1. Ông Đặng Văn Long - Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty trình bày: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017; Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2018.
2. Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng - Thành viên HĐQT/Kế toán trưởng trình bày:
 - + Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2017.
 - + Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2017.
 - + Tờ trình Kế hoạch tài chính - tín dụng năm 2018.
 - + Tờ trình Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của TV HĐQT, TV BKS, cán bộ quản lý, thư ký năm 2017 và Phương án tiền lương, thù lao của TV HĐQT, TV BKS, cán bộ quản lý, thư ký Công ty năm 2018.
 - + Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018.
3. Ông Phạm Khắc Tuyên – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.
4. Ông Nguyễn Hoàng Hà- Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.
5. Ông Phạm Khắc Tuyên - TV HĐQT báo cáo Tờ trình Ban hành " Quy chế quản trị nội bộ " được HĐQT Công ty soạn thảo căn cứ theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 và hướng dẫn tại thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017.
6. Ông Trương Thế Vinh -TV HĐQT báo cáo Tờ trình đề nghị Đại hội thông qua: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. Đại hội Thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị cho các nội dung báo cáo và tờ trình đã được trình bày tại Đại hội:

Đại hội hoàn toàn nhất trí với các nội dung được báo cáo; không có ý kiến gì khác.

IV . Chương trình bỏ Phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội:

1- Ông Đoàn Văn Thực Trưởng ban kiểm phiếu phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết và chỉ đạo Ban kiểm phiếu phát phiếu biểu quyết.

2- Ông Đoàn Văn Thực -Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn ghi phiếu biểu quyết;

3- Các cổ đông thực hiện việc ghi phiếu biểu quyết và bỏ phiếu.

Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc: 30 phút.

Công bố Kết quả kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu thực hiện và báo cáo trước Đại Hội:

4- Kết quả kiểm phiếu thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại Hội:

	Các nội dung lấy ý kiến	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
		Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ 2018.	8.422.171	100	0	0	0	0
2	Nội dung 2: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.	8.422.171	100	0	0	0	0
3	Nội dung 3: Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2017.	8.422.171	100	0	0	0	0
4	Nội dung 4: Kế hoạch tài chính-tín dụng năm 2018	8.422.171	100	0	0	0	0
5	Nội dung 5: Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, TV BKS, cán bộ quản lý và Thư ký năm 2017 và phương án tiền lương, trả thù lao 2018.	8.422.171	100	0	0	0	0
6	Nội dung 6: Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.	8.422.171	100	0	0	0	0
7	Nội dung 7: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.	8.422.171	100	0	0	0	0
8	Nội dung 8: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018	8.422.171	100	0	0	0	0
9	Nội dung 9: Thông qua Ban hành quy chế nội bộ quản trị Công ty	8.422.171	100	0	0	0	0
10	Nội dung 10: Thông qua Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động Của Công ty được sửa đổi, bổ sung.	8.422.171	100	0	0	0	0

V. Thủ tục bế mạc Đại hội:

- Ông Nguyễn Hải Hà, đoàn thư ký trình bày biên bản & nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 trước toàn thể đại hội để đại hội biểu quyết thông qua.
- Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần LILAMA10 với tỷ lệ: 100 % ngay tại đại hội bằng Thẻ biểu quyết.
- Toàn văn Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần LILAMA10 sẽ được công bố trên Website của Công ty:

www.lilama10.com.vn; www.lilama10.com

Đại hội kết thúc hồi 11h30 ngày 21/4/2018.

Thư ký (1)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Thư ký (2)

Nguyễn Hải Hà

CHỦ TOA ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH H.Đ.Đ.T

Nguyễn Đức Tuấn



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM -CTCP (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)

Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn
Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Tel : 024.38.649.584

Fax: 042.38.649.581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008

OHSAS18001:2007

ASME - "S";"U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 02 /NQ-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ngày 21 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017, phương hướng nhiệm vụ KH SXKD năm 2018 của Công ty như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện năm	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.250	1.251	100,1%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.350	1.356	100,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,75	36,76	100,0%
4	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	57,25	50,04	87,4%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,7	2,7	100,0%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.Đồng	7,7	8,5	110,3%



2. Thực hiện công tác đầu tư phát triển của Công ty năm 2017:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Năm 2017			Ghi chú
		KH	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	
A	Các dự án chuyển tiếp	36,05	5,98		
I	Dự án đầu tư XDCB	10,00			
1	Xây dựng xưởng gia công cơ khí	10,00			
II	Dự án mua sắm thiết bị, máy móc	26,05	5,98		
1	Cầu trục dầm đơn 15T (01 cái)	1,75			
2	Xe nâng người dạng cần 40-43m (01 cái)	2,80			
3	Xe ô tô du lịch 7 chỗ (01 cái)	1,50			
4	Máy móc, thiết bị khác (Máy móc, thiết bị giàn giáo, dụng cụ chuyên dùng...) chuyển tiếp 2015	20,00	5,98		
a	Mua sắm 02 bộ tời thủy lực 20 tấn	3,97	2,904		HT
b	Mua sắm 01 máy cắt gas oxy	0,77	0,760		HT
c	10 máy khoan, 02 máy đột F24: 02 máy đột F31	0,99	0,974		HT
d	02 thiết bị xiết bu lông thủy lực	1,34	1,342		HT
B	Các dự án đầu tư năm 2017	32,4	5,50		
1	Xe nâng người 27m (02 cái)	1,50			
2	Xe tải gắn cầu thủy lực 10 tấn (02 cái)	8,00			
3	Cần trục bánh lốp 50-80T (02 cái)	11,00			
4	Cầu trục 10-15T, 24m (02 cái)	1,20			
5	Vận thăng lồng đôi (01 cái)	1,30	1,10		HT
6	Hệ thống làm sạch bề mặt bằng kim loại + Hệ thống sấy cho nhà sơn (01 HT)	5,00	4,40		HT
7	Máy phát điện 125 kvA (02 cái)	1,00			
8	Trạm biến áp 630 kvA (02 trạm)	3,40			
Tổng cộng chung (A+B)		68,45	11,48	16,3%	

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.050	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,00	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	48,80	
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(%)	2,0	
6	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	8,5	
7	Cổ tức	%	08-10%	

4. Kế hoạch đầu tư năm 2018:

Kế hoạch năm 2018 tiếp tục đầu tư chiều sâu, tăng cường thiết bị, máy móc phục vụ thi công, nâng cao năng lực phương tiện thiết bị của Công ty:

TT	Tên dự án	KH năm 2018 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	Dự án chuyển tiếp	20	
B	Các dự án chuẩn bị đầu tư	20,7	
	Tổng Cộng	40,7	

5. Kế tài chính – tín dụng năm 2018:

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Ghi chú
6	Vay ngắn hạn, trung và dài hạn	Tỷ đồng	660,0	
7	Hạn mức bảo lãnh ngân hàng	Tỷ đồng	500,0	

6. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2018:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Nâng cao hơn nữa ý thức của người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động, công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật làm công tác an toàn, bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ an toàn cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân và tập thể vi phạm quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm: xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm...để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: trang phục làm việc, môi trường làm việc, thái độ giao tiếp, các tiêu chuẩn trong công việc...
- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện dụng cụ, máy móc thi công, tài chính, kinh tế - kỹ thuật, giao khoán... Đặc biệt triệt để thực hiện công tác giao khoán đến tận các tổ / đội sản xuất, xây dựng cơ chế giao khoán thuận lợi và phù hợp, phân phối tiền lương gắn với năng suất và hiệu quả công việc.
- Tiếp tục đào tạo, xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp; tạo cơ chế động viên, khuyến khích tạo điều kiện để những lao động giỏi, lành nghề luôn cố gắng, yên tâm cống hiến cho Công ty.
- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho người lao động, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ, đặc biệt là đào tạo tiếng Anh cho cán bộ kỹ sư kỹ thuật.
- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sức cạnh tranh để từng bước xây dựng thương hiệu LILAMA 10 trở thành thương hiệu mạnh của khu vực.
- Từng bước nâng cấp nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị và kết cấu thép để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017; Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2017	SỐ DƯ 31/12/2016
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	841.710.667.309	982.309.578.786
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	74.992.821.022	69.121.851.937
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	383.795.894.363	372.229.848.944
3	Hàng tồn kho	381.995.537.149	513.484.930.583
4	Tài sản ngắn hạn khác	926.414.775	27.472.947.322
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	264.080.944.838	294.948.536.754
1	Các khoản phải thu dài hạn	2.347.000.000	2.447.000.000
2	Tài sản cố định	150.150.855.234	176.014.545.954
	- Tài sản cố định hữu hình	130.158.792.976	151.462.870.989
	- Tài sản cố định thuê tài chính	14.112.269.188	18.548.424.957
	- Tài sản cố định vô hình	5.879.793.070	6.003.250.008
3	Bất động sản đầu tư	74.495.041.060	79.648.360.818
4	Đầu tư tài chính dài hạn	26.280.793.625	26.280.793.625
5	Tài sản dài hạn khác	10.807.254.919	10.557.836.357
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.105.791.612.147	1.277.258.115.540
IV	NỢ PHẢI TRẢ	868.415.575.758	1.048.179.752.194
1	Nợ ngắn hạn	629.085.497.137	612.844.612.494
2	Nợ dài hạn	239.330.078.621	435.335.139.700
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	237.376.036.389	229.078.363.346
1	Vốn chủ sở hữu	237.376.036.389	229.078.363.346
	- Vốn góp của chủ sở hữu	98.900.000.000	98.900.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5.000.000.000	5.000.000.000
	- Cổ phiếu quỹ	-2.023.313.414	-2.023.313.414
	- Quỹ đầu tư phát triển	99.268.719.662	89.361.756.579
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.789.108.603	2.789.108.603
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.441.521.538	35.050.811.578
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.105.791.612.147	1.277.258.115.540

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.356.116.490.612	1.249.382.877.914
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.356.116.490.612	1.249.382.877.914
4	Giá vốn hàng bán	1.242.934.099.509	1.158.526.179.522
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	113.182.391.103	90.856.698.392
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.030.950.895	444.099.818
7	Chi phí tài chính	24.447.311.401	26.704.534.194
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.235.466.399	39.890.275.019
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28.530.564.198	24.705.988.997
10	Thu nhập khác	10.228.395.005	17.293.594.171
11	Chi phí khác	2.001.975.531	447.756.601
12	Lợi nhuận khác	8.226.419.474	16.845.837.570
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.756.983.672	41.551.826.567
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.127.668.573	8.528.616.290
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.629.315.099	33.023.210.277
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.822	2.699

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2017:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		5.812.206.439	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017			
1	Lợi nhuận trước thuế		36.756.983.672	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào NSNN		9.127.668.573	
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế	(3) = (1)-(2)	27.629.315.099	
4	Các khoản trừ vào Lợi nhuận sau thuế TNDN		0	
5	Lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ chưa phân phối kỳ này		468.667.710	
6	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(6) = (3)-(4)-(5)	27.160.647.389	

III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	(III) =(1)+(2)+(3)	13.580.323.695
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	(II.6) x 30%	8.148.194.217
2	Trích quỹ khen thưởng	(II.6) x 10%	2.716.064.739
3	Trích quỹ phúc lợi	(II.6) x 10%	2.716.064.739
IV	Lợi nhuận còn lại (LN còn lại sau thuế - Trích các quỹ)	(IV)=(I)+(II.3))-(III)	19.861.197.843
1	Chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt	10%	9.790.000.000
2	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2017	(2) = (IV)- (IV.1)	10.071.197.843

Điều 3. Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, điều hành Công ty năm 2017 và phê duyệt kế hoạch năm 2018 như sau:

1. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017:

- a. Tổng quỹ lương năm 2017: **2.545.200.000** đồng
- b. Tổng quỹ thù lao năm 2017: **516.240.000** đồng

2. Phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018:

a. Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 được kiểm toán theo quy chế.

b. Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách gồm thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT kế hoạch năm 2018 là:

- + Thành viên HĐQT và Trưởng BKS được trả thù lao bằng **20%** mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách Công ty.
- + Thành viên Ban kiểm soát và thư ký HĐQT được trả thù lao bằng **20%** mức lương của Kế toán Trưởng Công ty.

Hàng quý được tạm ứng bằng 80% mức thù lao trên; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 được ĐHCĐ thông qua.

Điều 4. Thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội, bao gồm:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, phương hướng nhiệm vụ 2018.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, phương hướng nhiệm vụ 2018.

Điều 5. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 10 lựa chọn 01 trong 02 công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Điều 6. Thông qua đề HĐQT Công ty Ban hành quy chế quản trị nội bộ (thực hiện theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 và hướng dẫn tại thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017).

Điều 7. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty năm 2018.

Điều 8: Thực hiện nghị quyết:

- Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 Công ty CP LILAMA10 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2018 trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần LILAMA10 sẽ được công bố cho các cổ đông trên Website của Công ty: www.lilama10.com.vn; www.lilama10.com.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần LILAMA10 thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông (qua Website Công ty);
- HĐQT; BKS Công ty;
- TCT LMVN;
- UBCKNN; Sở GDCKTPHCM;
- Lưu HĐQT Công ty.

T/M.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Đức Tuấn